

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH MIỆN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 31/8/2022

"V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH MIỆN - HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Đào Quang Khuyển**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Bùi Xuân Nghi**, bà **Phạm Thị Bông**.

- Thư ký phiên toà: Ông **Bùi Hoàng Anh** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Miện.

- Đại diện VKSND huyện Thanh Miện tham gia phiên toà: Bà **An Thị Hà Trang** - Kiểm sát viện.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Toà án, Toà án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 83/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Tạ Thị V** - sinh năm 1991

HKTT: Thôn Th, xã Kh, huyện M, tỉnh D.

Chỗ ở hiện nay: Phòng 602, Khu chung cư Tuệ T, phường Cẩm Th, thành phố D, tỉnh D.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn Th** - sinh năm 1990

HKTT: Thôn Th, xã Kh, huyện M, tỉnh D.

Chị V, anh Th đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện, quá trình khai tại Toà án và các tài liệu khác có trong hồ sơ, nguyên đơn chị **Tạ Thị V** trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh **Nguyễn Văn Th** được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phạm Kha, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương ngày 10/5/2019. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do không hợp nhau, bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, mặt khác anh Th không chung thủy có quan hệ tình cảm với nhiều người phụ nữ khác dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, chị V đã bỏ nhà đi nhiều lần. Mâu thuẫn căng thẳng nhất từ tháng 02/2022 chị đã bỏ đi thuê nhà ở chỗ khác ở. Từ khi chị bỏ đi, anh Th không tìm chị lần nào, hai bên gia đình không gặp nhau để bàn bạc hàn gắn cho anh chị, vợ chồng ly thân từ tháng 02/2022 không quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm giữa chị và anh Th không còn, không thể hàn gắn được, đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn

anh Th đề nghị ổn định cuộc sống riêng.

Về con chung: Chị và anh Th có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Thảo V, sinh ngày 13/02/2020, cháu đang ở với anh Th và ông bà nội. Ly hôn chị đề nghị được nuôi con, khi bỏ đi chị yêu cầu đưa con đi cùng nhưng anh Th và gia đình anh Th không cho chị đưa con đi vì cháu còn nhỏ chị không muốn ảnh hưởng đến tâm lý của con nên chị đề anh Th nuôi, chị chờ khi Tòa án giải quyết ly hôn chị sẽ đề nghị nuôi con. Nếu chị được nuôi con chị xác định sẽ ở lại nuôi con và cam kết đảm bảo cuộc sống tốt nhất cho con. Chị đang làm công ty Nam Yang DELTA, tại Khu công nghiệp Đại An ở phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương, chị là trưởng phòng tuân thủ, làm giờ hành chính, công việc ổn định, thu nhập bình quân 18.000.000 đồng/tháng. Hiện chị đã mua nhà chung cư riêng, điều kiện về nơi ở của chị thuận tiện, trường mầm non trong khu chung cư nơi chị ở, bố chị khỏe mạnh sẽ hỗ trợ cho chị trong việc nuôi con, khi chị được nuôi con chị sẽ tạo điều kiện thuận lợi để anh Th và gia đình anh thăm nom con. Anh Th là lao động tự do, thường xuyên đi làm ăn xa nhà, giao bán hàng ở các tỉnh nên con chủ yếu do bố mẹ anh Th chăm sóc, cháu Nguyễn Thị Thảo Vy còn nhỏ việc chăm sóc con bố sẽ không thể bằng mẹ, cháu vẫn dưới 36 tháng tuổi nên rất cần sự chăm sóc trực tiếp của mẹ. Vì vậy, chị đề nghị giao cháu Vy cho chị nuôi dưỡng, chị tự nguyện không yêu cầu anh Th cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Chị cam kết đảm bảo cuộc sống tốt nhất cho con.

Về tài sản chung, vay nợ, công sức: Chị V yêu cầu giải quyết chia tài sản chung vợ chồng là chiếc xe ô tô TOYOTA BKS: 34D- 01945, hiện anh Th đang sử dụng, trị giá 350.000.000 đồng.

Ngày 22/7/2022 chị Tạ Thị V gửi đơn đề nghị rút một phần yêu cầu khởi kiện, theo đó chị rút yêu cầu chia tài sản chung của chị và anh Th, Tòa án đã thông báo cho anh Th biết, anh Th không có ý kiến gì.

- Quá trình làm việc với Tòa án, quá trình khai tại Tòa án và các tài liệu khác có tại hồ sơ, bị đơn anh Nguyễn Văn Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh xác định về điều kiện, thời gian kết hôn đúng như chị V trình bày. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, chị V còn hay ghen tuông vô cớ, không có căn cứ cụ thể, giận dỗi dẫn đến cuộc sống gia đình luôn căng thẳng, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, mâu thuẫn căng thẳng nhất từ tháng 02/2022, chị V đã bỏ nhà đi chỗ khác ở, từ đó vợ chồng không gặp nhau, không liên lạc với nhau, không có biện pháp nào để hàn gắn khắc phục mâu thuẫn vợ chồng, hai bên gia đình có gặp nhau để hòa giải nhưng không có kết quả, vợ chồng ly thân từ tháng 02/2022 không quan tâm đến nhau. Nay anh xác định tình cảm giữa anh và chị V không còn nhưng do chị V đề nghị được nuôi con chung nên anh không đồng ý ly hôn, trường hợp anh được nuôi con thì anh sẽ đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh và chị V có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Thảo V, sinh ngày 13/02/2020, cháu hiện đang ở với anh, ly hôn anh đề nghị Tòa án giao con cho anh nuôi dưỡng. Anh là lao động tự do đi bán hàng ở các tỉnh, thu nhập bình quân khoảng 20.000.000 đồng/tháng. Nhà đất của bố mẹ anh rộng rãi, điều kiện nơi ở của anh thuận tiện, bố mẹ anh khỏe mạnh có thể hỗ trợ cho anh về mọi mặt trong

việc nuôi dưỡng con, do vậy anh đề nghị giao cháu V cho anh nuôi dưỡng, anh tự nguyện không yêu cầu chị V cấp dưỡng tiền nuôi con chung với anh.

Về tài sản chung, vay nợ, công sức: Anh Th không yêu cầu giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai của ông Tạ Văn L xác định: Ông là bố đẻ của chị Tạ Thị V, là ông ngoại của cháu Nguyễn Thị Thảo V. Quá trình chung sống, chị V, anh Th phát sinh mâu thuẫn, không thể khắc phục được, ông đề nghị Toà án giải quyết theo nguyện vọng của chị V. Anh Th, chị V có 01 con chung là Nguyễn Thị Thảo V, sinh ngày 13/02/2020, cháu đang ở với anh Th và ông bà nội. Trường hợp Toà giao cho chị V nuôi con, ông sẽ hỗ trợ cho chị V với điều kiện tốt nhất để chị V nuôi con.

Tại biên bản lấy lời khai của ông Nguyễn Văn Th xác định: Ông là bố đẻ của anh Nguyễn Văn Th và là ông nội của cháu Nguyễn Thị Thảo V. Trong thời gian chung sống anh Th, chị V đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, anh chị ly thân từ tháng 01/2022, nay chị V xin ly hôn anh Th, việc anh chị có ở được với nhau hay không do anh chị quyết định, nếu anh Th được nuôi con thì anh Th sẽ nhất trí ly hôn, còn anh Th không được nuôi con thì anh Th không nhất trí ly hôn. Chị V, anh Th có 01 con chung là Nguyễn Thị Thảo V, cháu đang ở với bố và ông bà. Ly hôn nguyện vọng của anh Th là được tiếp tục nuôi con, ông đồng ý với nguyện vọng của anh Th, nếu anh Th được nuôi con, ông bà sẽ tạo điều kiện hỗ trợ cho anh Th về nơi ăn ở và chăm sóc cháu Vy với điều kiện tốt nhất.

Kết quả làm việc, xác minh tại chính quyền địa phương và các đoàn thể xã Phạm Kha xác định: Anh Th, chị V có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phạm Kha, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại Thôn Th, xã Kh, huyện M, tỉnh D. Anh Th, chị V có xảy ra mâu thuẫn sau đó chị V đã bỏ đi chỗ khác ở, việc mâu thuẫn của anh chị ấy cụ thể như thế nào, địa phương không nắm được. Do anh chị không báo cáo nên chính quyền và các đoàn thể không biết để hoà giải. Nay, chị V xin ly hôn anh Th, đề nghị Toà án căn cứ vào thực trạng mâu thuẫn của vợ chồng để giải quyết theo pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện xác định việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán trong quá trình thu thập chứng cứ, của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với các đương sự: Từ khi thụ lý vụ án nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn vắng mặt từ khi thụ lý vụ án và tại phiên hòa giải không đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 51, 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 244; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Về hôn nhân: Xử cho chị Tạ Thị V được ly hôn anh Nguyễn Văn Th.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Thảo V, sinh ngày 13/02/2020 cho chị Tạ Thị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chấp nhận sự tự nguyện của chị V không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu chia tài sản chung của chị V.

Về án phí: Chị Tạ Thị V phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định. Hoàn trả lại cho chị V 4.375.000 đồng tiền tạm ứng án phí chia tài sản.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Nguyên đơn chị Tạ Thị V có đơn khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Văn Th; ĐKKHTT và nơi cư trú: Thôn Th, xã Kh, huyện M, tỉnh D; Quan hệ pháp luật là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Theo điểm a khoản 1 Điều 35, điều a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương. Chị Tạ Thị V nộp đơn khởi kiện, Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện thụ lý giải quyết vụ án là đúng quy định.

[2]. *Về hôn nhân:* Chị Tạ Thị V và anh Nguyễn Văn Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phạm Kha, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương ngày 10/5/2019. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, chị V xác định vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do không hợp nhau, bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, chị V còn xác định anh Th còn có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, vợ chồng ly thân từ tháng 02/2022, không quan tâm đến nhau. Chị xác định tình cảm giữa chị và anh Th không còn, không thể hàn gắn được, chị đề nghị được ly hôn anh Th. Anh Nguyễn Văn Th cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được, trường hợp chị V đồng ý cho anh nuôi con chung thì anh nhất trí ly hôn, nếu anh không được nuôi con thì anh không đồng ý ly hôn, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được chỉ vì chị V không đồng ý cho anh nuôi con chung nên anh Th không đồng ý ly hôn. Anh Th luôn không chấp hành giấy báo, giấy triệu tập của Tòa án, không đến tham gia phiên họp và hòa giải là gây khó khăn cho chị V và Tòa án.

Từ những đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị V anh Th đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh Th không đến tham gia phiên họp và hòa giải là gây khó khăn cho chị V thực hiện quyền ly hôn. Do vậy, cần áp dụng quy định của pháp luật xử cho chị Tạ Thị V được ly hôn anh Nguyễn Văn Th là phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung:* Chị V, anh Th có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Thảo V, sinh ngày 13/02/2020 cháu hiện đang ở với anh Th. Chị V, anh Th đều có nguyện vọng được nuôi con và tự nguyện không yêu cầu bên còn lại cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Hai bên đều đề xuất các biện pháp đảm bảo cuộc sống tốt nhất của con chung.

Xét nguyện vọng của chị V, anh Th thấy rằng: Đến ngày xét xử, cháu Nguyễn Thị Thảo V chưa đủ 36 tháng tuổi. Tại khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân gia đình quy định: “Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp

nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”. Chị V là trưởng phòng tuân thủ, làm giờ hành chính, công việc ổn định, thu nhập bình quân 18.000.000 đồng/tháng, điều kiện nhà, nơi ăn ở cũng đảm bảo như chị V, ông Lục bố đẻ chị V xác định. Khi chị V bỏ đi, chị yêu cầu được đưa con đi cùng nhưng anh Th không cho chị đưa con đi, chị không muốn làm ảnh hưởng đến tâm lý của con nên chị buộc nhường cho anh Th nuôi con. Đến khi ly hôn chị đề nghị Tòa án được nuôi con, điều đó thể hiện ý thức tốt của chị V trong việc chăm sóc, giáo dục con. Bố chị V cam kết hỗ trợ chị với điều kiện tốt nhất trong việc nuôi con. Chị V không thuộc trường hợp không đủ điều kiện để trực tiếp nuôi con. Đối với anh Th, về thu nhập, chỗ ăn ở anh cũng đủ điều kiện đảm bảo cuộc sống tốt cho con chung. Anh là lao động tự do, công việc của anh thường xuyên đi giao hàng ở các tỉnh, việc chăm sóc con chủ yếu do bố mẹ anh đảm nhận, anh và gia đình có sự cấm đoán, ngăn cản không cho chị V tiếp xúc với cháu Vy, dù cháu hiện đang ở cùng với anh Th và ông bà nội nhưng cháu Vy chưa vẫn dưới 36 tháng tuổi nên rất cần sự chăm sóc của mẹ. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt và sự phát triển của cháu Vy được tốt nhất. Do vậy, Hội đồng xét xử giao cho chị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Thị Thảo V. Chị V tự nguyện không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung, vì vậy chấp nhận sự tự nguyện của chị V. Anh Th chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung, anh Th có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

[4] *Về tài sản chung, nợ chung, công sức*: Nguyên đơn chị V đã có đơn đề nghị rút yêu cầu chia tài sản chung và bị đơn anh Th không có ý kiến gì, Hội đồng xét xử sẽ đình chỉ giải quyết yêu cầu chia tài sản chung khi ly hôn theo quy định.

[5] *Về án phí*: Chị Tạ Thị V khởi kiện vụ án Hôn nhân và gia đình nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Trả lại cho chị V số tiền tạm ứng án phí chia tài sản chị đã nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 244; Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1- *Về hôn nhân*: Xử cho chị Tạ Thị V được ly hôn anh Nguyễn Văn Th.

2- *Về con chung*: Xử giao con chung Nguyễn Thị Thảo V, sinh ngày 13/02/2020 cho chị Tạ Thị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi (Cháu Vy đang ở với anh Th). Chấp nhận sự tự nguyện của chị Tạ Thị V không yêu cầu anh Nguyễn Văn Th cấp dưỡng nuôi con chung với chị. Anh Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3- *Về tài sản chung, nợ chung, công sức*: Đình chỉ giải quyết yêu cầu chia tài sản chung của chị Tạ Thị V.

Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết lại vụ án dân sự về việc chia tài sản chung theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

4- *Về án phí*: Chị Tạ Thị V phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng, chị đã nộp theo biên lai số AA/2020/0004193 ngày 23/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương, chị V đã nộp đủ án phí. Trả lại cho chị Tạ Thị V 4.375.000 đồng tiền tạm ứng án phí chia tài sản.

5- *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có mặt, nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thanh Miện;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Thanh Miện;
- UBND xã Phạm Kha, huyện Thanh Miện;
- (để ghi vào sổ hộ tịch).
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đào Quang Khuyến